

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hữu Thuận

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên

- Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu thành phần Công an huyện Trà Cú: Ông Trần Văn Tấn, Thẩm phán sơ cấp, Công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Hỗ trợ Kiểm sát viên tại điểm cầu thành phần Công an huyện Trà Cú: Ông Phan Văn Tuấn, Kiểm tra viên, Công tác tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê N, sinh ngày 01/01/1990, tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N, sinh năm 1966 (chết) và bà Thạch Thị Th, sinh năm 1965; vợ tên Dương Thị O, sinh năm 1993 (sống như vợ chồng) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị bắt quả tang vào ngày 21/12/2023, đến ngày 27/12/2023 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng

Ông Thạch S, sinh năm 1956. Nơi cư trú ấp G, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

Bà Thạch Thị Chan Th, sinh năm 1987. Nơi cư trú ấp G, xã N, huyện Trà

Cú, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được nguồn tin báo tố giác của Quần chúng nhân dân vào khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, có một đối tượng nghi vấn đã sử dụng trái phép chất ma túy đang lẫn trốn trong nhà của ông Thạch S, sinh ngày 01/01/1956 nơi cư trú ấp G, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Lê N đang trốn dưới sàn giường được đặt trong căn nhà trước của ông S. Kiểm tra xung quanh khu vực tại hiện trường nơi bị cáo lẫn trốn, phát hiện phía dưới đất giường được làm bằng gỗ, có 01 bịch nhựa trong suốt, viền màu đỏ, kích thước 07cm x 05cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Bị cáo thừa nhận bịch nhựa có chứa chất ma túy là của bị cáo cất giấu tại thời điểm bị cáo trốn dưới sàn giường nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo tại địa chỉ ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tại khu vực nhà trước, quá trình khám xét có 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, đặc điểm gồm 01 bình thủy tinh phần trên bằng nhựa có nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống nhỏ thủy tinh, bên trong ống nhỏ có chứa chất bám dính nghi là ma túy được cất giấu trong ngăn tủ dưới cánh cửa kính bên trái; phía trong khung và ốp sườn xe của xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen, biển số: 84E1 - 611.10 đang dựng tại khu vực nhà sau có 01 bịch nhựa trong suốt có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy kích thước 5cm x 7cm được để trong túi nhựa màu tím hồng, kích thước 16cm x 18cm. Bị cáo thừa nhận các đồ vật trên là ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo cất giấu dùng để sử dụng trái phép chất ma túy khi có nhu cầu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú, tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong các tang vật nêu trên để phục vụ quá trình điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy cụ thể như sau:

Trong năm 2023, bị cáo không nhớ ngày, tháng cụ thể quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, bị cáo đã liên lạc với một tài khoản Facebook khác không nhớ tên tài khoản của một người bị cáo không quen biết và không rõ là nam hay nữ để mua ma túy về sử dụng khi có nhu cầu. Sau khi bị cáo và người bán ma túy liên lạc và thỏa thuận thống nhất với nhau việc mua ma túy thì người bán ma túy sẽ cất giấu ma túy vào trong một hộp giấy, sau đó gửi cho bị cáo bằng hình thức gửi hàng hóa theo xe ô tô vận chuyển hành khách của dịch vụ xe khách “Ba M” tuyến từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Địa điểm nhận hộp hàng hóa nêu trên tại ngã tư (thường gọi là ngã tư Hàm Giang) thuộc ấp C, xã H, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thống nhất xong, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS biển số: 84E1 - 611.10 đến một quán nước giải khát, bị cáo không nhớ tên quán và địa điểm cụ thể tại khu vực ngã tư (thường gọi là ngã tư Nền) thuộc ấp S, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để

uống nước giải khát. Do bị cáo không có sử dụng tài khoản ngân hàng nên bị cáo có nhờ một nam thanh niên (không rõ, họ tên và địa chỉ cụ thể) bị cáo không quen biết đang có mặt tại quán nước, giúp bị cáo chuyển khoản số tiền đã thỏa thuận mua ma túy là 2.500.000 đồng. Sau khi người nam thanh niên đồng ý, bị cáo tiếp tục liên lạc với người bán ma túy cho bị cáo thông qua ứng dụng Messenger để xin số tài khoản ngân hàng, được người bán ma túy cung cấp số tài khoản, bị cáo nói trực tiếp cho người nam thanh niên nêu trên để chuyển khoản nhưng bị cáo không nhớ cụ thể số tài khoản và tên ngân hàng mà người bán ma túy sử dụng. Chuyển số tiền mua ma túy xong, bị cáo đến điểm hẹn là ngã tư H thuộc ấp C, xã H, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để nhận ma túy. Khi xe khách “Ba M” đến ngã tư H thì bị cáo nhận hộp hàng hóa có chất ma túy đã mua đem về nhà cất giấu một phần trong tủ kính, phần còn lại bị cáo cất giấu giữa khung và ốp sườn xe mô tô để sử dụng khi có nhu cầu.

Đến ngày 21/12/2023, bị cáo đang ở tại nhà bị cáo thì Công an xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đến mời bị cáo để xác minh một số nội dung liên quan đến vụ việc khác. Do lo sợ bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện số ma túy mà bị cáo đã mua cất giấu tại nơi ở nên bị cáo lấy 01 bịch ma túy đang cất giấu trong tủ kính trước đó, mang theo trong người và bỏ chạy từ hướng cửa nhà sau của bị cáo chạy ngang nhà của ông Thạch S, nhìn thấy cửa nhà trước của ông Sone không đóng cửa nên bị cáo chạy vào trong nhà và trốn dưới sàn nhà dưới giường và bị cáo đã cất giấu bịch ma túy mà bị cáo mang theo giấu dưới đất giường nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng Công an.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 965/KL - KTTHS ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận:

- Tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nhựa được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 1903465 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6693 gam.

- Tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nhựa được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 1903466 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,7819 gam.

- Tinh thể chứa trong 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 1903441 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0206 gam. Tổng khối lượng là 10,4718 gam.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định tạm giữ từ bị cáo gồm:

- + Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,6351 gam được để trong túi niêm phong số 965/M1.

- + Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 9,7199 gam được để trong túi niêm phong số 965/M2.

- + Tinh thể đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 965/M3.

Tất cả túi niêm phong đều ghi ngày 26/12/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Châu Thành L.

+ 01 (một) bình thủy tinh phần trên bằng nhựa có nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 (một) ống hút bằng nhựa.

+ 01 (một) túi nhựa màu tím hồng, kích thước 16cm x 18cm.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen, biển số: 84E1 - 611.10 đã qua sử dụng.

Sau khi điều tra làm rõ, ngày 15/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại ông Kiên Sa D, sinh ngày 16/12/2005 nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu nhận lại để quản lý 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen, biển số: 84E1 - 611.10, đã qua sử dụng. Riêng các vật chứng còn lại thì được nhập kho tại kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú để bảo quản, quản lý theo quy định.

Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo đã mua để sử dụng, bị cáo trình bày đã mua của một người không rõ họ tên và địa chỉ thông qua mạng xã hội Facebook; Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không chứng minh được nhân thân của người đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không cung cấp được thông tin. Do đó, sẽ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xem xét xử lý sau.

Đối với điện thoại di động của bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy, trong quá trình đi làm thuê bị cáo đã làm rơi mất không xác định được là mất tại đâu, vị trí nào trước khi bị Cơ quan điều tra bắt quả tang về hành vi phạm tội nêu trên do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được để phục vụ cho quá trình điều tra.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen, biển số: 84E1 - 611.10 là tài sản riêng của ông Kiên Sa D, sinh ngày 16/12/2005 nơi thường trú và nơi ở ấp C., xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình quen biết bị cáo mượn của ông D trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02 tháng để quản lý và sử dụng. Việc bị cáo N tự ý sử dụng xe mô tô của ông D để thực hiện hành vi phạm tội, ông D hoàn toàn không biết, do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe mô tô cho ông D. Đồng thời, xét thấy ông D không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý đối với ông D.

Đối với người nam thanh niên đã giúp bị cáo chuyển tiền cho người bán ma túy, bị cáo không nói rõ cụ thể mục đích chuyển tiền cho người thanh niên trên biết, Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân của người thanh niên trên để mời làm việc xác minh các nội dung có liên quan đến vụ án do đó sẽ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xem xét xử lý sau.

Đối với căn nhà là địa điểm nơi bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng thuộc quyền quản lý và là nơi ở của bị cáo. Qua quá trình điều tra, hàng ngày bị cáo sinh sống một mình do đó việc cất giấu ma túy, ngoài bị cáo ra hoàn toàn không ai khác có liên quan với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với ông Thạch S tại thời điểm bị cáo tự ý chạy vào nhà của ông để trốn lực lượng Công an và cất giấu ma túy dưới dán giường được đặt trong căn nhà trước, ông Thạch S hoàn toàn không hay biết, không có hành vi giúp sức cho bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với xe ô tô vận chuyển hành khách “Ba M” mà bị cáo trình bày đã nhận ma túy. Qua quá trình điều tra được biết chủ xe ô tô vận chuyển hành khách “Ba M” là ông Trần Tất A, sinh ngày 19/9/1980 nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp V, xã H, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Trong năm 2023, ông A giao cho nhiều tài xế và nhiều phụ xe khác nhau để vận chuyển hành khách và hàng hóa từ thành phố Hồ Chí Minh đến huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Do đó, không xác định cụ thể tài xế và phụ xe đã giao hàng hóa tại ngã tư H như lời trình bày của bị cáo nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xem xét, xử lý sau.

Riêng đối với 01 ông thủy tinh Cơ quan điều tra tạm giữ từ bị cáo, bị cáo trình bày mục đích bị cáo cất giấu ống nỏ nêu trên là để sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/12/2023. Hành vi của bị cáo đã tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, với số lượng 01 đơn vị dụng cụ không đủ yếu tố cấu thành tội *“Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy”* theo Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo đã vi phạm hành chính theo Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện Trà Cú xử phạt với tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê N trình bày: Bị cáo N thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy thu giữ được và dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Lê N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, với mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ; các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã được niêm phong đúng quy định của pháp luật có chữ ký của bị cáo. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, bị cáo Lê N đã có hành vi tàng trữ trái 0,6693gam chất ma túy, loại Methamphetamine tại nhà của ông Thạch S và chỗ ở của bị cáo thuộc ấp G, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, Công an phát hiện trong phòng ngủ của bị cáo tàng trữ trái phép 0,2147 gam chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Lê N đã tàng trữ là 10,4718 gam; Tại phiên tòa bị cáo N khai việc cất giấu số ma túy nói trên là nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: g) Hêrôin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Quá trình kiểm tra chất ma túy ngày 21/12/2023 thì kết quả xét nghiệm bị cáo N dương tính với chất ma túy là phù hợp với lời khai nhận của bị cáo N tàng trữ trái phép 10,4718 gam ma túy là có cơ sở. Hành vi tàng trữ trái phép 10,4718 gam ma túy của bị cáo Lê N đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Tội phạm mà bị cáo Lê N thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo Lê N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã góp phần tạo ra một lớp người nghiện trong xã hội, qua đó đe dọa đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của chính bản thân của bị cáo cũng như những người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương, vụ án không có đồng phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc có thời hạn như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy thu giữ được (sau khi giám định) cùng toàn bộ dụng cụ để sử dụng trái pháp ma túy.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Lê N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Lê N 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,6351 gam được để trong túi niêm phong số 965/M1, ngày 26/12/2023 có đóng dấu tròn màu đỏ và có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Châu Thành L.

+ Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 9,7199 gam được để trong túi niêm phong số 965/M2, ngày 26/12/2023 có đóng dấu tròn màu đỏ và có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Châu Thành L.

+ Tinh thể đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 965/M3, ngày 26/12/2023 có đóng dấu tròn màu đỏ và có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Châu Thành L.

+ 01 (một) bình thủy tinh phần trên bằng nhựa có nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 (một) ống hút bằng nhựa.

+ 01 (một) túi nhựa màu tím hồng, kích thước 16cm x 18cm.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Sơn Thị Sô Tha